TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2025
V/v: "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2025, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lưu Ngọc Y, sinh năm 1990; địa chỉ số L, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

*** Bị đơn:** Nguyễn Bá T, sinh năm 1993; địa chỉ số K, đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/9/2024, ngày 11/11/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lưu Ngọc Y trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian bà và ông Nguyễn Bá T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/6/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2021 đến nay, cuộc sống của ai người đó sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá T1 Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 08/5/2018; sau

khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Bá T không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lưu Ngọc Y khởi kiện ông Nguyễn Bá T có địa chỉ tại thành phố V để yêu cầu xin ly hôn và nuôi con; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "Ly *hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Ngọc Y, Hội đồng xét xử thấy: Bà Y và ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/6/2018, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông T biết việc bà Y xin ly hôn nhưng ông T không có ý kiến phản đối, bỏ mặt bà Y đơn phương ly hôn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Y và ông T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà Y yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Y, ông T chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 08/5/2018. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H về mọi mặt, mặt khác, hiện nay bà Y cũng có việc làm ổn định với mức thu nhập khoảng 36.000.000đ; còn ông T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho ông T biết việc bà Y yêu cầu được nuôi con nhưng ông không có ý kiến phản đối. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H, nên giao cháu H cho bà Y nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Ngọc Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lưu Ngọc Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Ngọc Y. Bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Bá T1

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 08/5/2018 cho bà Lưu Ngọc Y nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Lưu Ngọc Y chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007298, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà Y không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V; (số 39/2018, ngày 21/6/2018)
- Lưu: Hồ sơ,…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành